

Bản án số: **66/2021/HSST**
Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS, ngày 18/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST- HS, ngày 18/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Quyết T**, sinh năm: 1991; Tại: tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn TS, xã LS, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn T (đã chết); Con bà: Lý Thị T, sinh năm 1966; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh, em; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 13/02/2009 bị TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắc Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/03/2010 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 20/7/2021 đến ngày 29/7/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm: 1992; Tại: tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn 6, xã R, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh H (đã chết); Con bà: Ngô Thị Hải T, sinh năm 1972; Vợ bị cáo: Phạm Thị T, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 20/7/2021 đến ngày 29/7/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn 6, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

2. Anh Hồ Ngọc B, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn 6, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Lê Văn L và Triệu Quyết T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 vào trang thông tin điện tử “x8vn.win” cài đặt ứng dụng “X8” để đánh bạc (là trang thông tin điện tử và ứng dụng chưa được đăng ký theo quy định của pháp luật). Sau khi cài đặt ứng dụng, Triệu Quyết T đăng ký tài khoản có tên “nghilamchu” liên kết với tài khoản email “sanggiauamomong@gmail.com” và tài khoản facebook “Trai Ba Muoi” của Triệu Quyết T. Sau khi tạo và hoàn tất đăng ký, tài khoản được nhà cái tặng 1000 đồng để bắt đầu chơi cá cược với nhiều hình thức như: cá độ bóng đá, lô đề, bắn cá, đánh bài, xóc đĩa, bầu cua...và cá cược “tài xỉu”.

Tiền tham gia cược và tiền thắng cược được nạp và rút thông qua tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số 050089820070, mang tên Triệu Quyết T. Phương thức nạp tiền và rút tiền như sau: Lê Văn L và Triệu Quyết T nạp tiền bằng cách vào mục “NẠP TIỀN” chọn “CODE PAY”. Sau đó, chọn mục “NGÂN HÀNG” sẽ hiển thị nội dung số tài khoản, tên tài khoản, chi nhánh của nhà cái (thay đổi thường xuyên) và mục tạo “CODE”. Sau khi vào mục tạo code sẽ hiển thị mã code gồm 06 ký tự (bao gồm chữ và số ngẫu nhiên; có hiệu lực trong vòng 2 tiếng) rồi vào ứng dụng của ngân hàng trên điện thoại, chuyển tiền vào số tài khoản, tên tài khoản, chi nhánh và nhập mã Code trên vào phần nội dung chuyển khoản. Khoảng 1 đến 2 phút sau tiền nạp sẽ vào tài khoản “nghilamchu” ứng với số tiền đã nạp. Để rút tiền, Lê Văn L và Triệu Quyết T thực hiện các bước: Trên giao diện chính của ứng dụng, vào mục “RÚT TIỀN” ở bên cạnh mục “NẠP TIỀN”. Sau khi đăng nhập tài khoản ngân hàng rút tiền và vào lệnh rút tiền thì số tiền cần rút trong tài khoản sẽ chuyển về tài khoản ngân hàng với tỷ lệ tương ứng.

Lê Văn L và Triệu Quyết T chọn hình thức chơi tài xỉu để đánh bạc với hình thức như sau: Trên ứng dụng có 03 viên xí ngẫu (xúc xắc) hình lập phương màu đỏ, chấm trắng, mỗi viên gồm 06 mặt, mỗi mặt được chấm từ 1 đến 6 chấm tương ứng với số điểm là 1 đến 6 điểm. Người chơi dự đoán kết quả của tổng điểm 3 viên xí ngẫu để đặt cược của “TÀI” hoặc của “XỈU”. Trong đó quy ước tổng số điểm ba viên xí ngẫu từ 3 đến 10 điểm là “XỈU”, tổng số điểm ba viên xí ngẫu từ 11 đến 18 điểm là “TÀI”. Sau khi chọn và lắc xí ngẫu sau 45 giây sẽ có kết quả. Người chơi cá cược đặt đúng kết quả thì sẽ thắng được 98% số tiền đã cược. Nếu đặt sai kết quả thì sẽ thua toàn bộ số tiền đã cược. Trong quá trình đặt cược, nếu còn 5 giây trước khi có kết quả mà người chơi mới đặt cược thì nhà cái sẽ không nhận cược và trả kết quả là hòa.

Triệu Quyết T bắt đầu đánh bạc từ ngày 15/7/2021 đến ngày 18/7/2021 tại xã R và xã LS, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 18/7/2021, khi Triệu Quyết T đến nơi làm việc tại gara của Lê Văn L ở thôn 11, xã R, huyện M thì Lê Văn L bắt đầu tham gia cùng Triệu Quyết T thực hiện hành vi đánh bạc cá cược “tài xỉu” được thua bằng tiền bằng điện thoại của Triệu Quyết T. Cụ thể:

* **Lần thứ 01:** Trong thời gian từ lúc 11 giờ 49 phút ngày 15/7/2021 đến 00 giờ 01 phút ngày 16/7/2021, Triệu Quyết T nạp 3.100.000 đồng vào tài khoản “nghilamchu” trên ứng dụng “X8” để đánh 214 ván với số tiền cược thấp nhất là 1000 đồng và cao nhất là 21.500.000 đồng. Trong đó, Triệu Quyết T thắng cược 109 ván được số tiền 166.550.821 đồng; thua cược 83 ván với số tiền 114.214.205 đồng và hoà 22 ván. Kết quả, Triệu Quyết T thắng cược số tiền 52.336.616 đồng. Sau khi rút 50.000.000 đồng về tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số 050089820070, mang tên Triệu Quyết T, số tiền còn lại trong tài khoản “nghilamchu” là 5.436.616 đồng. Như vậy, số tiền Triệu Quyết T dùng để đánh bạc là 55.436.616 đồng.

* **Lần thứ 02:** Trong thời gian từ lúc 05 giờ 27 phút đến 05 giờ 51 phút ngày 16/7/2021, Triệu Quyết T sử dụng 5.436.616 đồng còn lại trong tài khoản “nghilamchu” đánh 18 ván với số tiền cược thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 4.966.016 đồng. Trong đó, Triệu Quyết T thắng cược 7 ván được số tiền 2.548.000 đồng; thua cược 10 ván với số tiền 8.016.016 đồng và hoà 01 ván. Kết quả, Triệu Quyết T thua hết số tiền trên. Như vậy, số tiền Triệu Quyết T dùng để đánh bạc là 5.436.616 đồng.

* **Lần thứ 03:** Trong thời gian từ lúc 19 giờ 41 phút đến 23 giờ 17 phút ngày 16/7/2021, Triệu Quyết T nạp số tiền 35.000.000 đồng vào tài khoản “nghilamchu” trên ứng dụng “X8” để đánh 55 ván với số tiền cược thấp nhất là 2000 đồng và cao nhất là 10.000.000 đồng. Trong đó, Triệu Quyết T thắng cược 30 ván được 32.511.441 đồng; thua 23 ván với số tiền 54.514.441 đồng và hoà 02 ván. Kết quả, Triệu Quyết T thua 22.002.000 đồng. Triệu Quyết T rút toàn bộ số tiền 12.998.000 đồng là số tiền còn lại từ tài khoản “nghilamchu” về tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số 050089820070, mang tên Triệu Quyết T. Như vậy, số tiền Triệu Quyết T dùng để đánh bạc là 35.000.000 đồng.

* **Lần thứ 04:** Trong thời gian từ lúc 06 giờ 05 phút đến 08 giờ 48 phút ngày 17/7/2021, Triệu Quyết T nạp số tiền 12.500.000 đồng vào tài khoản “nghilamchu” trên ứng dụng “X8” để đánh 59 ván với số tiền cược ít nhất là 1000 đồng và cao nhất là 10.000.000 đồng. Trong đó, Triệu Quyết T thắng cược 27 ván được 83.834.727 đồng, thua 26 ván với số tiền 96.336.727 đồng và hoà 06 ván. Kết quả, Triệu Quyết T thua hết số tiền trên. Như vậy, số tiền Triệu Quyết T dùng để đánh bạc là 12.500.000 đồng.

* **Lần thứ 05:** Trong thời gian từ lúc 08 giờ 40 phút đến 09 giờ 03 phút ngày 18/7/2021, Lê Văn L nhờ anh Hồ Ngọc B chuyển 19.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số 050089820070, mang tên Triệu Quyết T. Sau đó, Lê Văn L nói Triệu Quyết T nạp 18.990.000 đồng vào tài khoản

“nghilamchu” để đánh bạc. Lê Văn L sử dụng điện thoại của Triệu Quyết T đăng nhập tài khoản “nghilamchu” để đánh 19 ván với số tiền cược thấp nhất là 1.020.000 đồng và cao nhất là 7.917.640 đồng. Trong đó, Lê Văn L thắng cược 08 ván được 25.027.640 đồng; thua 10 ván với 43.917.640 đồng và hoà 01 ván. Kết quả Lê Văn L thua hết số tiền trên. Như vậy, số tiền Lê Văn L dùng để đánh bạc là 18.990.000 đồng.

*** Lần thứ 06:** Trong thời gian từ lúc 09 giờ 15 phút đến 11 giờ 16 phút ngày 18/7/2021, Long tiếp tục nhờ anh Hồ Ngọc B chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số 050089820070, mang tên Triệu Quyết T. Sau đó, Lê Văn L nói Triệu Quyết T nạp 19.990.000 đồng (trong đó 9.490.000 đồng của Lê Văn L và 10.500.000 đồng của Triệu Quyết T) vào tài khoản “nghilamchu” để đánh 63 ván với số tiền cược thấp nhất là 2.000 đồng và cao nhất là 33.534.000 đồng. Trong đó, Lê Văn L và Triệu Quyết T thắng cược 39 ván được 353.960.540 đồng; thua 19 ván với 143.952.540 đồng và hoà 05 ván. Kết quả, Lê Văn L sử dụng 9.490.000 đồng chơi thắng được 205.000.000 đồng; Triệu Quyết T sử dụng 10.500.000 đồng chơi thắng được 25.070.000 đồng. Sau khi thắng cược và ngừng chơi, Lê Văn L và Triệu Quyết T cùng nhau rút 230.070.000 đồng về tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số 050089820070, mang tên Triệu Quyết T và hẹn ngày hôm sau cùng nhau đến ngân hàng rút tiền về chia nhau.

Như vậy, tổng số tiền Lê Văn L, Triệu Quyết T dùng để đánh bạc là 250.060.000 đồng (trong đó số tiền Lê Văn L dùng để đánh bạc là 214.490.000 đồng; số tiền Triệu Quyết T dùng để đánh bạc là 35.570.000 đồng).

*** Lần thứ 07:** Trong thời gian từ lúc 14 giờ 42 phút đến 17 giờ 31 phút ngày 18/7/2021, Triệu Quyết T nạp 61.000.000 đồng vào tài khoản “nghilamchu” để chơi đánh 65 ván với số tiền cược ít nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 15.000.000 đồng. Trong đó, Triệu Quyết T thắng cược 33 ván được 78.558.666 đồng; thua 31 ván với 139.558.666 đồng và hoà 01 ván. Kết quả Triệu Quyết T thua hết số tiền trên. Như vậy, số tiền Triệu Quyết T dùng để đánh bạc là 61.000.000 đồng.

*** Lần thứ 08:** Trong thời gian từ lúc 04 giờ 54 phút đến 05 giờ 57 phút ngày 19/7/2021, Triệu Quyết T nạp 100.000.000 đồng vào tài khoản “nghilamchu” để chơi đánh 52 ván với số tiền cược ít nhất là 500.000 đồng và cao nhất là 50.000.000 đồng. Trong đó, Triệu Quyết T thắng cược 22 ván được 168.285.600 đồng; thua 28 ván với 268.285.600 đồng và hoà 02 ván. Kết quả, Triệu Quyết T thua hết số tiền trên. Như vậy, số tiền Triệu Quyết T dùng để đánh bạc là 100.000.000 đồng.

Đến ngày 19/7/2021, Lê Văn L đến nhà Triệu Quyết T tại thôn TS, xã LS, huyện M rù Triệu Quyết T đi rút tiền thắng bạc về thì phát hiện Triệu Quyết T đã chơi thua hết 161.000.000 đồng, trong tài khoản chỉ còn 69.070.000 đồng nên Lê Văn L yêu cầu Triệu Quyết T đến ngân hàng Sacombank chi nhánh Đắk Mil rút 68.900.000 đồng đưa cho Lê Văn L, còn lại 136.000.000 đồng Lê Văn L yêu cầu Triệu Quyết T viết giấy vay tiền và hẹn trong thời hạn 10 ngày phải trả. Số tiền

68.900.000 đồng lấy được từ Triệu Quyết T, Lê Văn L về đưa cho vợ là chị Phạm Thị T (sinh năm 1990). Chị Phạm Thị T đã dùng 68.900.000 đồng để trả các khoản nợ của gia đình.

Lo sợ việc Lê Văn L đòi nợ nên Triệu Quyết T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn L, Triệu Quyết T để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn L, Triệu Quyết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 69/CTr-VKS, ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Lê Văn L, Triệu Quyết T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn L, Triệu Quyết T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 của BLHS. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng:

*/ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Triệu Quyết T mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù giam về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù giam về tội “Đánh bạc”.

*/ Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu vàng đồng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 68.900.000 đồng của bị cáo Lê Văn L do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Khi được trình bày lời sau cùng các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Quyết T, Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu: Trong thời gian từ ngày 15/7/2021 đến ngày 19/7/2021, Triệu Quyết T và Lê Văn L đã sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 đăng nhận tài khoản “nghilamchu” nhiều lần đánh bạc trái phép dưới hình thức tài xỉu được thua bằng tiền thông qua phần mềm “X8”, cụ thể: Lần thứ nhất: Trong thời gian từ lúc 11 giờ 49 phút, ngày 15/7/2021 đến 00 giờ 01 phút ngày 16/7/2021, Triệu Quyết T sử dụng 55.436.616 đồng để đánh bạc; Lần thứ hai: Trong thời gian từ lúc 05 giờ 27 phút đến 05 giờ 51 phút ngày 16/7/2021 Triệu Quyết T sử dụng 5.436.616 đồng để đánh bạc; Lần thứ ba: Trong thời gian từ lúc 19 giờ 41 phút đến 23 giờ 17 phút ngày 16/7/2021 Triệu Quyết T sử dụng 35.000.000 đồng để đánh bạc; Lần thứ tư: Trong thời gian từ lúc 06 giờ 05 phút đến 08 giờ 48 phút ngày 17/7/2021 Triệu Quyết T sử dụng 12.500.000 đồng để đánh bạc; Lần thứ năm: Trong thời gian từ lúc 08 giờ 40 phút đến 09 giờ 03 phút ngày 18/7/2021 Lê Văn L sử dụng 18.990.000 đồng để đánh bạc; Lần thứ sáu: Trong thời gian từ lúc 09 giờ 15 phút đến 11 giờ 16 phút ngày 18/7/2021 Lê Văn L sử dụng 214.490.000 đồng để đánh bạc; Triệu Quyết T sử dụng 35.570.000 đồng để đánh bạc; Lần thứ bảy: Trong thời gian từ lúc 14 giờ 42 phút đến 17 giờ 31 phút ngày 18/7/2021 Triệu Quyết T sử dụng 61.000.000 đồng để đánh bạc; Lần thứ tám: Trong thời gian từ lúc 04 giờ 54 phút đến 05 giờ 57 phút ngày 19/7/2021 Triệu Quyết T sử dụng 100.000.000 đồng để đánh bạc. Như vậy Triệu Quyết T đánh bạc 07 lần với tổng số tiền là 304.943.232 đồng, Lê Văn L đánh bạc 02 lần với tổng số tiền là 233.480.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát với lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở kết luận các bị cáo Triệu Quyết T, Lê Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 của BLHS. Tuy nhiên về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Triệu Quyết T, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án để dành cho bị cáo mức án phù hợp, tương xứng với tình chất, mức độ mà bị cáo đã gây ra.

Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 triệu đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng hoặc dưới 5.000.000 triệu đồng, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này

hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 triệu đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

c) Sử dụng mạng internet, máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội.

...

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, các bị cáo thừa biết rằng Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật nhưng các bị cáo vẫn vi phạm nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bên cạnh đó nhận thức về hành vi đánh bạc của các bị cáo còn giải đơn. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo. Đối với bị cáo Lê Văn L có bà Ngoại là người có công được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta là phù hợp

- Về nhân thân: Đối với bị cáo Triệu Quyết T có nhân thân xấu, ngày 13/02/2009 bị TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Đối với bị cáo Lê Văn L ngoài lần phạm tội này thì trước đó bị cáo chưa có bất cứ vi phạm gì.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Triệu Quyết T là người chủ động đăng ký tài khoản và cũng là người tham gia chơi bạc nhiều lần với tổng số tiền lớn hơn nên cần dành cho bị cáo Triệu Quyết T mức án cao hơn bị cáo Lê Văn L là phù hợp. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với chị Phạm Thị T do không biết số tiền 68.900.000 đồng là do Lê Văn L phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Hồ Ngọc B do không biết Lê Văn L chuyển tiền vào tài khoản của Triệu Quyết T để sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng (chưa xác định nhân thân lai lịch) là chủ sở hữu của trang thông tin điện tử “x8vn.win” và ứng dụng “X8”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu vàng đồng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 68.900.000 đồng bị cáo Lê Văn L đưa cho chị Phạm Thị T là vợ bị cáo để trả các khoản nợ của gia đình nhưng đây là số tiền có được do phạm tội mà có nên cần phải truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Quyết T, Lê Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Triệu Quyết T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 20/7/2021 đến ngày 29/7/2021)

- Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 20/7/2021 đến ngày 29/7/2021)

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu vàng đồng là công cụ các bị cáo sử dụng trong việc phạm tội.

- Truy thu của bị cáo Lê Văn L số tiền 68.900.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Triệu Quyết T, Lê Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh